

Số: 343/BC-BGDĐT

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2013

BÁO CÁO

Một số vấn đề về giáo dục và đào tạo

*(Phục vụ phiên trả lời chất vấn tại phiên họp thứ 16
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII)*

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Nhằm phục vụ tốt cho việc tổ chức chất vấn và trả lời chất vấn tại phiên họp thứ 16 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (tại Công văn số 2124/VPCP-V.III ngày 19/3/2013 của Văn phòng Chính phủ), Bộ Giáo dục và Đào tạo xin báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội một số nội dung về giáo dục và đào tạo như sau:

I. VỀ VIỆC CHUẨN BỊ VÀ HOÀN THIỆN ĐỀ ÁN “ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO”

1. Ngay sau Đại hội XI của Đảng, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo Trung ương xây dựng Đề án "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

Kế thừa các kết quả nghiên cứu, tổng kết thực tiễn của ngành đã có, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ban Tuyên giáo Trung ương đã tổ chức các cuộc khảo sát thực tế, tổ chức 45 cuộc hội thảo tại Hội đồng khoa học các cơ quan Trung ương, các bộ, ngành, các trường đại học, viện nghiên cứu ở các vùng miền trên cả nước.

Căn cứ Kết luận Hội nghị Trung ương 6, hiện nay dự thảo Đề án đang được tích cực bổ sung, hoàn thiện. Dưới đây là một số nội dung chính của Đề án:

1.1. Quan điểm chỉ đạo đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi để nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng nguồn nhân lực. Đổi mới lần này phải đảm bảo tính hệ thống, tổng thể, đồng bộ, không chắp vá, có cơ sở khoa học, có tầm nhìn dài hạn, có trọng tâm, trọng điểm, có bước đi thích hợp theo yêu cầu và thực tế của đất nước, của từng vùng, miền, từng giai đoạn; đảm bảo tính khả thi và không né tránh những vấn đề khó.

Đổi mới căn bản và toàn diện không có nghĩa là làm lại tất cả, làm lại từ đầu mà phải kế thừa và phát triển những quan điểm chỉ đạo của Đảng, giải pháp của Chính phủ và của ngành giáo dục đã được thực tế khẳng định là đúng đắn trong thời gian qua.

1.2. Những nguyên tắc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo

a) Tiếp tục thực hiện các quan điểm đến nay còn nguyên giá trị phát triển giáo dục, như: Giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, được ưu tiên đi trước; học đi đôi với hành, giáo dục nhà trường gắn liền với giáo dục gia đình và xã hội,...

b) Phát triển dịch vụ công đi đôi với chủ động vận dụng cơ chế thị trường, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong giáo dục đào tạo.

c) Phát triển hài hòa, bình đẳng giữa giáo dục công lập và ngoài công lập, giáo dục giữa các vùng miền.

1.3. Mục tiêu của đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo

a) Xây dựng con người Việt Nam trung thực, nhân văn, tự chủ, sáng tạo; có kỹ năng cơ bản, cần thiết về tự nhiên, xã hội, nghề nghiệp, ngoại ngữ và tin học; có hoài bão, lý tưởng phục vụ tổ quốc, cộng đồng, chủ động thích ứng với những biến đổi nhanh chóng của môi trường xung quanh; có khả năng hợp tác với mọi người để sống và làm việc hiệu quả.

b) Xây dựng nền giáo dục Việt Nam mở, thực học, phân luồng, liên thông, phân tầng hợp lý, có hệ thống đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục chính xác, hiệu quả; chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế các yếu tố của quá trình, các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục.

c) Tạo chuyển biến căn bản về chất lượng và hiệu quả giáo dục; khắc phục cơ bản các yếu kém kéo dài, gây bức xúc trong xã hội.

1.4. Nội dung của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

a) Chuyển mạnh từ nền giáo dục chủ yếu là truyền thụ kiến thức một chiều sang giáo dục tương tác giữa người dạy và người học, giữa nhà trường và xã hội nhằm hình thành nhân cách và phát triển năng lực người học.

b) Chuyển nền giáo dục phát triển chủ yếu dựa trên quy mô, số lượng sang nền giáo dục chủ yếu phát triển theo chất lượng. Chuyển từ đào tạo theo khả năng của các cơ sở giáo dục sang đào tạo theo nhu cầu xã hội.

c) Chuyển từ nền giáo dục "đóng", "khép kín" cứng nhắc trong khái niệm về trường, lớp, chương trình, nội dung, thời gian học... sang nền giáo dục mở, học tập suốt đời, gắn với xây dựng xã hội học tập.

1.5. Giải pháp thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo

a) *Đổi mới mạnh mẽ, sâu sắc tư duy, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo:* Đổi mới tư duy giáo dục một cách nhất quán, xuyên suốt từ khâu quán triệt đến tổ chức thực hiện chủ trương phát triển giáo dục của Đảng; từ quan điểm, chương trình (mục tiêu, nội dung, phương pháp) đến cơ cấu hệ thống tổ chức, cơ

chế quản lý để tạo được chuyển biến cơ bản và toàn diện nền giáo dục nước nhà, tiếp cận với trình độ giáo dục của khu vực và thế giới. Đổi mới tư duy phải được quán triệt trong tất cả các hoạt động giáo dục.

b) Đổi mới mạnh mẽ quản lý giáo dục: Chuyển từ quản lý tập trung, điều hành công việc trực tiếp sang quản lý bằng cơ chế, giám sát và quản lý chất lượng. Tăng cường kỷ cương trong quản lý giáo dục, đào tạo. Tăng cường phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát; tập trung vào quản lý chất lượng, quản lý theo chiến lược, quy hoạch phát triển nhân lực của từng ngành, địa phương.

c) Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục: Đổi mới sư phạm phải đi trước. Ưu tiên đầu tư xây dựng và đổi mới hệ thống đào tạo giáo viên. Có cơ chế tuyển sinh riêng đối với sinh viên sư phạm nhằm tuyển chọn được những người có năng lực phù hợp. Đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên của các trường sư phạm. Có cơ chế đặc thù riêng cho nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục (ngoài ngạch viên chức, công chức chung), thực sự tạo động lực đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục...

d) Đổi mới mạnh mẽ mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy và học ở tất cả các cấp học, trình độ đào tạo

Thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông từ sau năm 2015 theo hướng phát triển giáo dục toàn diện, không nặng nề; dạy học các môn tích hợp, gắn gũi với cuộc sống, giảm tính hàn lâm, không đưa nội dung chuyên sâu, nâng cao của các ngành khoa học vào trường phổ thông; Giảm số môn học bắt buộc, tăng cường các hoạt động giáo dục và chủ đề tự chọn;

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng tập trung dạy cách học và tự học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức của người học.

Đổi mới chương trình, giáo trình và tài liệu dạy học trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học theo hướng hiện đại, bắt kịp những thành tựu khoa học tiên tiến trên thế giới, đáp ứng yêu cầu nhân lực của xã hội trong các lĩnh vực và nhu cầu học tập của nhân dân. Giảm bớt số giờ dạy lý thuyết, tăng số giờ thảo luận và thực hành. Rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng làm việc nhóm. Vận dụng chọn lọc một số chương trình tiên tiến trên thế giới, nhất là trong các ngành khoa học kỹ thuật, công nghệ, y tế. Phát huy vai trò của các trường trọng điểm trong từng khối ngành, nghề đào tạo. Phát triển các chương trình đào tạo đại học theo định hướng nghiên cứu và định hướng nghề nghiệp ứng dụng. Doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động tham gia xây dựng nội dung, chương trình cùng với các cơ sở đào tạo nhân lực.

đ) Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp đánh giá chất lượng giáo dục theo yêu cầu phát triển năng lực người học

Đổi mới việc thi, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục để kịp thời điều chỉnh hoạt động dạy và học theo yêu cầu đạt chuẩn đầu ra; chú trọng đánh giá việc hiểu, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào việc giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn; không yêu cầu ghi nhớ máy móc nội dung có sẵn trong sách vở; đánh giá được sự trưởng thành về phẩm chất và năng lực của người học. Đánh giá đúng thực chất để tạo động lực nâng cao chất lượng dạy và học.

Thực hiện định kỳ đánh giá quốc gia để đánh giá chất lượng giáo dục của mỗi cơ sở giáo dục, từng địa phương và cả nước; tham gia các chương trình đánh giá quốc tế (PISA, PASEC...) về chất lượng giáo dục nhằm xác định mặt bằng, phân tích kết quả đánh giá làm căn cứ đề xuất chính sách nâng cao chất lượng giáo dục của các địa phương và cả nước.

Phối hợp đánh giá trong quá trình học và đánh giá cuối kỳ; tiếp tục đổi mới kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông theo hướng đơn giản, hiệu quả, kết hợp kết quả đánh giá quá trình với kết quả thi và sử dụng được kết quả cho việc tuyển sinh cao đẳng, đại học.

e) Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở và xây dựng xã hội học tập: Xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở và liên thông, định hướng nghề nghiệp và phân luồng mạnh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông, tạo cơ hội học tập suốt đời cho mọi người. Quy hoạch lại mạng lưới các trường đại học, cao đẳng; các ngành đào tạo mũi nhọn về kỹ thuật, công nghệ, môi trường, y tế, sư phạm, nông lâm ngư nghiệp. Đặc biệt chú ý xây dựng, phát triển hệ thống các trường dạy nghề chất lượng cao, phát triển mạnh giáo dục dạy nghề ở nông thôn.

g) Đổi mới cơ chế, chính sách đầu tư và tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội để phát triển giáo dục: Đa dạng hóa các nguồn đầu tư cho giáo dục phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong đầu tư cho giáo dục, có chính sách khuyến khích thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển giáo dục. Chuyển cơ chế cấp phát ngân sách nhà nước sang hình thức đặt hàng trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật và tiêu chuẩn của từng loại hình dịch vụ để các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập được tự chủ về chi phí thường xuyên. Thực hiện liên kết chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động và Nhà nước để phát triển nguồn nhân lực theo nhu cầu xã hội. Xây dựng cơ chế quy định trách nhiệm của các doanh nghiệp, cá nhân sử dụng lao động phải đầu tư cho giáo dục. Có chính sách đầu tư, tài chính hợp lý đối với giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và các đối tượng diện chính sách, tài năng.

h) Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học và công tác truyền thông phục vụ đổi mới giáo dục

Ưu tiên đầu tư cho nghiên cứu các ngành khoa học mũi nhọn trong các cơ sở giáo dục đại học.

Phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ, các hướng nghiên cứu là thế mạnh riêng của các cơ sở giáo dục đại học.

Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học giáo dục.

Thực hiện mạnh mẽ công tác thông tin và truyền thông về giáo dục và đào tạo, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia của toàn xã hội vào công cuộc đổi mới và phát triển giáo dục và đào tạo. Tăng cường phổ biến kiến thức lịch sử, văn hóa, ngoại ngữ, tin học, phương pháp dạy và học, các tri thức khoa học giáo dục thường thức đến người dân. Không để các sản phẩm văn hóa tư tưởng độc hại, các tệ nạn xã hội thâm nhập vào trường học.

i) Mở rộng và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về giáo dục

Nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác quốc tế. Từng bước tiếp cận nền giáo dục tiên tiến, đi đôi với việc phát huy tối đa nội lực, giữ gìn bản sắc dân tộc và chủ động trong quá trình hội nhập.

Hoàn thiện cơ chế hợp tác song phương và đa phương về giáo dục và đào tạo. Triển khai các dự án, chương trình hợp tác quốc tế về giáo dục ở tầm quốc gia, ở các địa phương và các cơ sở giáo dục.

Tăng chỉ tiêu đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước, ưu tiên cho các trường đại học trọng điểm và viện nghiên cứu quốc gia, các ngành mũi nhọn, đặc thù.

Liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục nước ngoài chủ yếu tập trung trong lĩnh vực giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp. Tất cả cơ sở giáo dục liên kết với nước ngoài hoặc cơ sở giáo dục của nước ngoài tại Việt Nam đều phải dạy và học về văn hóa – lịch sử Việt Nam.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư, tài trợ, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ và xây dựng một số cơ sở giáo dục, viện, trung tâm nghiên cứu hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước.

2. Đồng thời với việc xây dựng và hoàn thiện Đề án Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, với phương châm khẩn trương đưa Nghị quyết Đại hội XI và các Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng vào cuộc sống, trong thời gian qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chủ động từng bước triển khai ngay việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong thực tiễn, lấy đổi mới quản lý làm khâu đột phá nhằm nâng cao chất lượng toàn diện và đã làm được một số việc như sau:

a) Công tác soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật

Đã tập trung soạn thảo và trình Quốc hội thông qua Luật giáo dục đại học, trình Chính phủ thông qua Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn

2011-2020 và một số văn bản quan trọng khác¹. Đồng thời, Bộ cũng đã ban hành một số văn bản làm căn cứ pháp lý để giải quyết một số vấn đề bức xúc đã khá lâu mà chưa giải quyết được (như dạy thêm học thêm tràn lan, tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục).

b) Về giáo dục phổ thông

Đẩy mạnh phân cấp cho chính quyền các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương quản lý các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn. Nhờ vậy, với sự phối hợp chặt chẽ của các địa phương, thời gian qua Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giải quyết kịp thời một số vụ việc “nóng” về giáo dục đào tạo.

Điều chỉnh nội dung giảng dạy, hoạt động giảng dạy theo hướng tinh giản, tích hợp các môn học nhằm giảm tải cho học sinh, phù hợp với thời lượng dạy học và điều kiện thực tế các nhà trường.

Đổi mới công tác tổ chức thi tốt nghiệp THPT theo hướng giao quyền chủ động và nâng cao trách nhiệm của các sở giáo dục và đào tạo. Đổi mới cách ra đề thi, nhất là các môn tự luận (văn học, lịch sử, địa lý...) ở kỳ thi tốt nghiệp THPT và thi tuyển sinh ĐH, CD theo hướng đề mở, có chú ý phát huy tính sáng tạo, khả năng tổng hợp kiến thức của học sinh và gắn với các vấn đề thời sự của đất nước, qua đó tác động tích cực đối với việc đổi mới phương pháp dạy và học.

Đổi mới công tác tổ chức thi học sinh giỏi quốc gia và công tác tuyển chọn, bồi dưỡng các đội tuyển thi Olympic khu vực và quốc tế theo hướng: tách bạch công tác quản lý nhà nước khỏi hoạt động quản lý chuyên môn, tích cực phối hợp với các hiệp hội chuyên môn (toán, vật lý, lịch sử) để đổi mới công tác ra đề thi chọn học sinh giỏi và bồi dưỡng đội tuyển phù hợp với nội dung, hình thức các kỳ thi quốc tế như thi nói môn ngoại ngữ, thi thực hành các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học; khôi phục chính sách tuyển thẳng và xét tuyển vào ĐH, CD cho học sinh giỏi quốc gia. Những thay đổi này đã mang lại kết quả khả quan bước đầu².

Tham gia các kì đánh giá quốc tế (PISA đối với trung học, PASEC đối với học sinh tiểu học), qua đó nhận diện mặt bằng chất lượng và kiến nghị các chính sách phát triển giáo dục. Thí điểm áp dụng một số mô hình giáo dục/dạy học

¹ như các Nghị định của Chính phủ về phân cấp quản lý giáo dục; về phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo; về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phát triển giáo dục, đào tạo, dạy nghề vùng Tây Nguyên, vùng Đồng bằng Sông Cửu Long; Đề án củng cố và phát triển hệ thống trường Phổ thông dân tộc nội trú giai đoạn 2011-2015; quy định chính sách hỗ trợ học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; quy định quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011-2015; Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Giáo dục giai đoạn 2011-2020; Chương trình phát triển ngành sư phạm và các trường sư phạm giai đoạn 2011-2020; Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020.

² Năm 2012: 100% thí sinh đi dự thi đạt giải, chiếm được tổng cộng 29 Huy chương, trong đó có 7 Huy chương Vàng, 12 Huy chương Bạc, 10 Huy chương Đồng; Lần đầu tiên đoàn Việt Nam (Hà Nội) đạt giải nhất cuộc thi học sinh thế giới về nghiên cứu khoa học kỹ thuật (Intel ISEF); Đội tuyển Toán đã trở lại top 10 nước mạnh nhất thế giới; Đã phát hiện và bồi dưỡng được học sinh giỏi ở các vùng khó khăn (Sơn La và Hà Nam lần đầu tiên có giải huy chương vàng quốc tế môn Vật lý năm 2012).

mới để đổi mới phương pháp giáo dục/dạy học như: “Bàn tay nặn bột” của Pháp, mô hình nhà trường lấy học sinh làm trung tâm, mô hình trường tiểu học mới; mở rộng sử dụng chương trình dạy tiếng Việt cho học sinh lớp 1 của Trung tâm Công nghệ Giáo dục ở các vùng dân tộc.

c) Về giáo dục đại học

Tách bạch quản lý nhà nước với quản lý chuyên môn của các cơ sở giáo dục đào tạo; đẩy mạnh giao quyền tự chủ cho các trường đại học cao đẳng trong việc tự xác định chỉ tiêu tuyển sinh, xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp theo quy chế của Bộ.

Ban hành mới hoặc bổ sung, hoàn thiện các quy định theo hướng đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo, trong đó:

- Đối với giảng viên: Quy định điều kiện thành lập trường, mở ngành đào tạo các trình độ đều xác định theo số lượng giảng viên cơ hữu tối thiểu tương ứng với từng loại trường và trình độ đào tạo.

- Về đào tạo liên thông: chấn chỉnh đào tạo liên thông theo đúng quy định của pháp luật.

- Về xác nhận điều kiện mở ngành đào tạo: Phân cấp cho chính quyền cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương trong việc xác nhận các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo trong việc mở ngành.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; kiên quyết xử lý các vi phạm. Cụ thể là: Năm 2010 đã tạm ngừng tuyển sinh 2 trường đại học và 101 chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ. Trong 02 năm 2011 và 2012 đã dừng tuyển sinh 4 trường đại học, cao đẳng, dừng tuyển sinh 24 ngành và thu hồi quyết định cho phép đào tạo 5 ngành trình độ đại học của các trường khác do không đủ các điều kiện đảm bảo chất lượng; đình chỉ tuyển sinh đối với 161 chuyên ngành đào tạo thạc sỹ do không đáp ứng các điều kiện về chất lượng như cam kết; quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 12 cơ sở tổ chức đào tạo chương trình nước ngoài trái phép trên lãnh thổ Việt Nam, buộc các cơ sở này dừng hoạt động tuyển sinh, đào tạo và giải quyết hậu quả, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người học. Cuối năm 2012, Bộ đã kiến nghị xem xét xử lý kỷ luật 8 Hiệu trưởng ĐH-CD công lập do tự xác định chỉ tiêu tuyển sinh vượt năng lực thực tế và/hoặc tuyển sinh vượt chỉ tiêu, cảnh báo 9 trường ĐH-CD ngoài công lập vi phạm quy định tự xác định chỉ tiêu tuyển sinh và đề nghị UBND cấp tỉnh theo dõi, hủy bỏ việc công nhận Hiệu trưởng các trường này nếu tiếp tục tái phạm năm 2013. Tháng 3/2013, Bộ đã thu hồi quyết định cho phép đào tạo 57 ngành trình độ tiến sĩ do không đáp ứng các điều kiện về chất lượng và tuân thủ chế độ báo cáo.

Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ tạm dừng việc xem xét việc thành lập mới các trường đại học, cao đẳng để chuẩn bị quy trình thành lập mới theo hướng nâng cao yêu cầu bảo đảm chất lượng đào tạo.

Hoàn thiện bổ sung Quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2011-2020 cho phù hợp với Chiến lược và Quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia giai đoạn 2011-2020, trong đó kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ không đưa chỉ tiêu số lượng sinh viên/vạn dân hay tỉ lệ sinh viên ngoài công lập vào mục tiêu phấn đấu.

Xây dựng các chính sách xét tuyển sinh đào tạo nhân lực theo cơ chế đặc thù tại Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, khu kinh tế Vũng Áng - tỉnh Hà Tĩnh và đào tạo theo địa chỉ sử dụng của các tỉnh; Xét tuyển thí sinh có hộ khẩu thuộc 62 huyện nghèo vào đại học, cao đẳng (theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ).

Trong thời gian qua, ngành giáo dục đào tạo đã chủ động, nghiêm túc tự nhìn nhận để chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại yếu kém, từ đó có được những đổi mới từ nhận thức đến hành động. Công tác đổi mới quản lý giáo dục được thực hiện với phương châm chắc chắn, phù hợp với bản chất và quy luật vận động của ngành. Nhờ vậy, vai trò, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục đào tạo ngày càng được nâng cao, giảm được các hiện tượng tiêu cực trong ngành và bức xúc của xã hội, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, tác động tích cực tới sự nghiệp đổi mới, phát triển của ngành.

II. GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC MỘT SỐ YẾU KÉM TRONG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

1. Về tình trạng dạy thêm học thêm tràn lan

Trước tình trạng dạy thêm học thêm tràn lan, không đúng quy định, gây bức xúc trong xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 quy định về dạy thêm học thêm nhằm chấn chỉnh tình trạng này.

Sau khi quy định mới về dạy thêm học thêm được ban hành, hầu hết các địa phương đã tổ chức triển khai, phổ biến quy định này đến tất cả các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, thành phố³. Cấp ủy, chính quyền các địa phương đã chỉ đạo, triển khai nhiều biện pháp quyết liệt, đưa hoạt động dạy thêm học thêm vào nề nếp⁴ (như tại Hà Nội, Đà Nẵng⁵, Quảng Ninh⁶, Hải Phòng...). Đầu năm học 2012-2013, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thành lập bốn đoàn thanh tra tại 6

³ Bộ GDĐT đã yêu cầu các Sở GDĐT khẩn trương tham mưu cho UBND tỉnh để đảm bảo trong năm học 2012-2013 tất cả 63/63 tỉnh, thành phố xây dựng, ban hành quy định dạy thêm, học thêm.

⁴ Đến nay đã có 36 sở giáo dục và đào tạo tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố ban hành quy định về quản lý dạy thêm học thêm trên địa bàn, các địa phương còn lại cũng đã tiến hành phổ biến Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT và đang hoàn tất các bước soạn thảo để trình UBND cấp tỉnh ra quyết định;

⁵ Hà Nội: HĐND thành phố đã tổ chức giám sát theo chức năng; Đà Nẵng: đưa vấn đề khắc phục tình trạng dạy thêm sai quy định vào nội dung thảo luận trong kỳ họp HĐND thành phố

⁶ Quảng Ninh: Tỉnh ủy đã ra Nghị quyết quán triệt đến các chi bộ; UBND tỉnh quyết định cấp thêm kinh phí cho việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém; tỉnh đã quyết định không dạy thêm đối với tất cả các lớp học phổ thông, trừ lớp 12.

tin và 2 thành phố lớn và đã kiến nghị nhiều giải pháp với các địa phương để chấn chỉnh tình trạng này.

Thực tế cho thấy, ở đâu chính quyền địa phương chỉ đạo quyết liệt, có phối hợp chặt chẽ giữa ngành giáo dục với các ngành khác (thanh tra, tài chính,...), xử lý thích đáng các cá nhân vi phạm thì nơi đó hoạt động dạy thêm học thêm phát huy được tác dụng tốt và được xã hội ủng hộ. Nơi nào không nghiên cứu kỹ, tổ chức thực hiện không đúng theo Thông tư, việc chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc chỉ mới dừng lại trên văn bản thì ở nơi đó dạy thêm học thêm dễ dàng bị biến tướng, bị thương mại hoá, gây bức xúc cho xã hội.

Để từng bước khắc phục tình trạng dạy thêm học thêm trái quy định, cùng với các quy định hiện hành, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã và đang tập trung chỉ đạo thực hiện một số giải pháp:

- Tăng cường công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận của cha mẹ học sinh, sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan chức năng trong việc tổ chức hoạt động dạy thêm học thêm đúng quy định, thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hiện tượng vi phạm.

- Tăng cường quản lý giáo viên trong việc thực hiện chương trình dạy học, thực hiện quy định dạy thêm học thêm, nghiêm cấm cắt xén chương trình để đưa vào dạy thêm hoặc ép buộc học sinh học thêm dưới bất kỳ hình thức nào. Đưa vào dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục các chế tài đủ mạnh đối với các sai phạm trong dạy thêm học thêm.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tinh giảm, tập trung đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, cải tiến các công tác thi theo hướng đánh giá khách quan, thực chất năng lực của học sinh, không yêu cầu học sinh “học vẹt”, ghi nhớ máy móc.

- Tăng cường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày để học sinh được tăng thời lượng tự học có hướng dẫn, chú trọng phụ đạo học sinh yếu kém ở trường và tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

2. Về tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục

Từ năm học 2006-2007, Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, thông qua cuộc vận động “Hai không” của ngành và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Bộ Giáo dục và Đào tạo thường xuyên chỉ đạo các Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn và chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc các quy định tại các quy chế của Bộ, tăng cường thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại học sinh; Điều chỉnh cách thức kiểm tra, đánh giá theo hướng giảm các yêu cầu học thuộc, nhớ con số, sự kiện

một cách máy móc, tạo cơ hội cho học sinh được vận dụng kiến thức tổng hợp và những hiểu biết riêng của bản thân.

Để tránh áp lực tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông tới kết quả đánh giá chất lượng giáo dục, Bộ đã bước đầu triển khai hình thức đánh giá học sinh phổ thông trên diện rộng (quốc gia) và tham gia các kì đánh giá quốc tế (PISA đối với trung học, PASEC đối với học sinh tiểu học)⁷, qua đó nhận diện mặt bằng chất lượng và kiến nghị các chính sách phát triển giáo dục. Việt Nam đã thực hiện khảo sát PISA tại 162 cơ sở giáo dục thuộc 59 tỉnh/thành phố với 4.968 học sinh tham gia theo 03 môn là đọc hiểu, toán học và khoa học. Hiện nay, kết quả khảo sát đang được xử lý và sẽ được công bố chính thức.

Sau kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2012, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức chấm thanh tra hơn 17.000 bài thi tốt nghiệp THPT ở 16 tỉnh có kết quả tăng đột biến; gửi kết quả và nhận xét cho Bí thư, Chủ tịch của 16 tỉnh và thông báo tới lãnh đạo 63 tỉnh, thành phố về kết quả chung của đợt chấm thanh tra này.

Năm 2013, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã bổ sung vào quy chế thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh ĐH-CD quy định chấm thanh tra bài thi tự luận ngay trong quá trình làm việc của các Hội đồng chấm thi; các biện pháp kỹ thuật để tăng cường tính nghiêm túc trong khâu coi thi và sẽ tiếp tục thực hiện việc chấm thẩm định bài thi nếu thấy cần thiết.

Trong thời gian tới, Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục thực hiện một số giải pháp sau:

- Đổi mới công tác đề thi theo hướng ứng dụng các thành tựu của khoa học đánh giá; ra đề theo hướng mở, gắn với thực tiễn đời sống chính trị - xã hội và yêu cầu vận dụng kiến thức tổng hợp.

- Thực hiện đổi mới công tác thi đua - khen thưởng theo hướng: Xây dựng các tiêu chí thi đua gắn với tiêu chí về thực hiện cuộc vận động "Hai không"; Cụ thể hoá các tiêu chí thi đua cho sát với thực tiễn của địa phương, không lấy kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông để đánh giá, xếp loại thi đua của giáo viên, nhà trường và địa phương; đánh giá đúng thực chất của phong trào thi đua, tôn vinh đúng đối tượng nhằm tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua.

- Xác định rõ quyền hạn và trách nhiệm của giám đốc sở giáo dục và đào tạo, trưởng ban chỉ đạo thi các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và hiệu trưởng, chủ tịch các hội đồng thi.

⁷ PISA (Chương trình quốc tế đánh giá học sinh) do Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) khởi xướng. Chương trình PISA có định hướng trọng tâm về chính sách quốc gia đối với giáo dục. Chương trình PISA khảo sát học sinh lứa tuổi 15 đang theo học ở tất cả các loại hình trường. PASEC (Chương trình phân tích các hệ thống giáo dục của Hội nghị các Bộ trưởng giáo dục các nước sử dụng tiếng Pháp) để đánh giá kết quả học tập của học sinh lớp 2 và lớp 5 ở 2 môn Toán và Tiếng Việt vào đầu năm học và cuối năm học.

- Phát huy tinh thần đấu tranh chống tiêu cực trong thi cử của giáo viên, phụ huynh và học sinh, đồng thời có các biện pháp xử lý nghiêm khắc các tập thể cá nhân vi phạm.

- Tích cực nghiên cứu đề đổi mới căn bản việc đánh giá các hoạt động giáo dục phổ thông nói chung, đánh giá kết quả học tập nói riêng khi triển khai chương trình và sách giáo khoa mới của giáo dục phổ thông (sau năm 2015).

3. Về tình trạng sinh viên tốt nghiệp không tìm được việc làm hoặc làm trái chuyên ngành đào tạo

Thực tế hiện nay có tình trạng nhiều sinh viên tốt nghiệp không tìm được việc làm hoặc làm trái với chuyên ngành đào tạo. Nguyên nhân là do: 1) Từ khi tiến hành đổi mới, Nhà nước không phân công công tác cho các sinh viên tốt nghiệp ra trường, dẫn đến quy mô, cơ cấu đào tạo của các trường đại học cao đẳng không ăn khớp với nhu cầu của thị trường lao động. 2) Hiện nay, hệ thống quản lý lao động và việc làm ở cấp trung ương không cung cấp thông tin dự báo nguồn nhân lực theo trình độ và ngành đào tạo trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, không đưa ra các cảnh báo kịp thời cho các nhà trường và xã hội; 3) Các cơ sở giáo dục đại học tổ chức đào tạo chủ yếu dựa vào năng lực đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất, không tổ chức nghiên cứu để cập nhật, phát triển các chương trình đào tạo theo nhu cầu xã hội (chỉ đào tạo những ngành trường có khả năng, chưa đào tạo những ngành xã hội cần). 4) Trong thời gian vừa qua, việc giao chỉ tiêu tuyển sinh chủ yếu căn cứ vào năng lực đào tạo của cơ sở giáo dục đại học mà chưa tính đến nhu cầu sử dụng nhân lực của xã hội; 5) Quyền đăng ký tuyển sinh và lựa chọn ngành đào tạo do người học tự quyết định. Xã hội hiện nay vẫn còn tư duy tập trung cho con đi học những ngành nghề hiện tại đang được đánh giá cao, không tính đến tương lai khi tốt nghiệp ra trường. 6) Suy thoái kinh tế trong 02 năm qua dẫn đến hàng chục ngàn doanh nghiệp phá sản, người lao động mất việc làm, làm cho sinh viên sau tốt nghiệp gặp càng nhiều khó khăn hơn trong công tác tìm kiếm việc làm.

Để góp phần khắc phục tình trạng này, vừa qua Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược và Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của cả nước đến năm 2020, chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương xây dựng và phê duyệt Quy hoạch phát triển nguồn nhân của bộ, ngành và địa phương.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã và đang thực hiện các giải pháp sau:

- Thành lập Trung tâm Hỗ trợ Đào tạo và Cung ứng nhân lực để điều tra, phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực, tăng cường sự phối hợp gắn kết giữa các cơ sở đào tạo với các đơn vị sử dụng lao động.

- Xem xét đánh giá lại mạng lưới các trường đại học, cao đẳng trong cả nước để đề xuất, kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, điều chỉnh một số chỉ tiêu, mục tiêu của Quy hoạch mạng lưới đến năm 2020 cho phù hợp với Quy

hoạch phát triển nhân lực Việt Nam, định hướng quy hoạch và phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu nhân lực của các địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan nghiên cứu, thông báo về những ngành nghề mà xã hội đang có nhu cầu lớn cũng như các ngành đang dư thừa nhân lực.

- Từ năm 2013 tạm dừng mở mới các ngành đào tạo đang thừa “đầu ra” như tài chính ngân hàng, quản trị kinh doanh, kế toán, đồng thời kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, hạn chế thành lập mới các trường đại học đào tạo các ngành này.

- Chỉ đạo các cơ sở đào tạo rà soát, điều chỉnh quy mô và ngành nghề đào tạo cho phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương và nhu cầu xã hội.

- Phối hợp, hỗ trợ công tác tư vấn tuyển sinh của các trường đại học cao đẳng (cùng với các cơ quan truyền thông như Báo Tuổi trẻ, Báo Thanh niên, Đài Truyền hình Việt Nam...).

- Kiến nghị Chính phủ tăng cường chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương tổ chức điều tra về việc làm, dự báo nhu cầu nhân lực để có kế hoạch định hướng các cơ sở đào tạo xác định chỉ tiêu tuyển sinh và ngành đào tạo cho phù hợp nhu cầu nhân lực của các địa phương và các bộ, ngành; đồng thời giúp cho người học có cơ sở lựa chọn những ngành nghề có khả năng tìm việc làm sau khi tốt nghiệp.

4. Về chất lượng đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu

Trong những năm qua, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, ngành giáo dục và đào tạo đã nỗ lực thực hiện nhiều chương trình, giải pháp để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Tuy nhiên, chất lượng giáo dục, đặc biệt chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chưa đáp ứng mong muốn và kỳ vọng của nhân dân cũng như yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Nhìn chung, chất lượng sinh viên tốt nghiệp ra trường còn nhiều hạn chế, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, năng lực ngoại ngữ và hoạt động xã hội của sinh viên còn chưa đáp ứng tốt yêu cầu của người sử dụng lao động.

Trong thời gian tới, để nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực, Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện các giải pháp sau:

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề trong cả nước. Chỉ đạo chặt chẽ việc cho phép thành lập mới các trường đại học, cao đẳng bảo đảm yêu cầu về chất lượng theo quy định của Luật Giáo dục đại học và các quy định của pháp luật, phù hợp với Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020, đáp ứng nhu cầu nhân lực của các địa phương.

- Xây dựng khung pháp lý, cơ chế đánh giá chất lượng giáo dục; Đổi mới quản lý quá trình dạy và học theo mô hình quản lý chất lượng đầu ra; Chuẩn hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng; Công khai chất lượng giáo dục và giải quyết cơ bản các hiện tượng tiêu cực trong kiểm tra, đánh giá và thi;

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học đổi mới chương trình đào tạo theo yêu cầu nâng cao trách nhiệm và năng lực, coi trọng việc trang bị cho sinh viên kỹ năng xã hội, “kỹ năng mềm”; Xây dựng chính sách tạo động lực tích cực đối với nhà giáo và cán bộ quản lý (đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, đãi ngộ).

- Triển khai mạnh mẽ đào tạo theo nhu cầu của xã hội; tích cực triển khai các hợp đồng, thỏa thuận đào tạo, sử dụng nhân lực đã kí kết. Quy định trách nhiệm và cơ chế phù hợp để mở rộng các hình thức, nội dung liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp trong đào tạo, sử dụng nhân lực và nghiên cứu chuyển giao công nghệ; khuyến khích mở các cơ sở giáo dục đại học trong các doanh nghiệp lớn nhằm thực hiện có hiệu quả việc cung cấp nhân lực trực tiếp cho các doanh nghiệp; huy động tối đa sự tham gia của các doanh nghiệp vào việc xác định nhu cầu đào tạo, xây dựng chương trình và tham gia vào quá trình đào tạo, hỗ trợ trong việc bố trí chỗ thực tập và tuyển dụng học sinh, sinh viên tốt nghiệp. Chủ động đào tạo và cung ứng, đáp ứng nhu cầu nhân lực về số lượng, chất lượng theo ngành nghề, nhất là đối với các doanh nghiệp hoạt động tại vùng kinh tế trọng điểm, khu công nghiệp, công nghệ cao; chú trọng việc phối hợp, liên kết trong đào tạo, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp, gắn chặt với nhu cầu ngành, địa phương và toàn xã hội.

- Tăng cường công tác kiểm định chất lượng các trường đại học, cao đẳng; Đẩy mạnh công tác thanh tra việc đảm bảo các điều kiện hoạt động của các cơ sở giáo dục, kiên quyết đình chỉ hoạt động đào tạo đối với các cơ sở, các chương trình đào tạo không đủ điều kiện theo quy định.

- Đổi mới cơ chế tài chính và cơ chế quản lý đối với hoạt động khoa học và công nghệ ở các cơ sở giáo dục đại học. Tăng cường gắn kết giữa nghiên cứu khoa học và đào tạo.

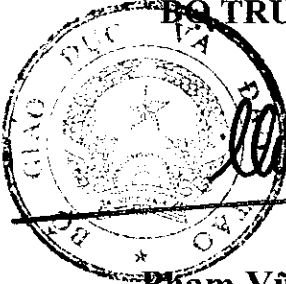
Trên đây là báo cáo một số vấn đề về giáo dục và đào tạo phục vụ phiên trả lời chất vấn tại phiên họp thứ 16 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- PTTg Nguyễn Thiện Nhân;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Lưu: VT, TH.

BỘ TRƯỞNG



Phạm Vũ Luận